

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 14-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư – Nguyên hiệu trưởng trường Tiểu học Thái Phiên.

Bà Đào Thị Hào – Phó Trưởng ban dân vận Quận uỷ Ngô Quyền.

- Thư ký phiên toà: Bà V Thị Thanh Thuỷ - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành V, sinh ngày: 10 tháng 11 năm 2006 (đến thời điểm phạm tội 16 năm 06 tháng 09 ngày tuổi); nơi ĐKTT: Thôn L, xã H, huyện Th, thành phố H nơi sinh sống: Tổ cụm A, xã A, huyện A thành phố H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2023; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Tuấn Long, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ cụm A, xã A, huyện A, thành phố H là bố mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Thành V; bà H có mặt, ông L vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Th, sinh năm 1976 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Nguyễn Văn C; sinh ngày: 10 tháng 4 năm 2006 (đến thời điểm phạm tội 17 năm 01 tháng 09 ngày tuổi); nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Th, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Qu và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2023; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện Th, thành phố H là bố mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn C; đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Th, sinh năm 1976 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Trần Công M, sinh ngày: 13 tháng 11 năm 2006 (đến thời điểm phạm tội 16 năm 06 tháng 06 ngày tuổi); nơi cư trú: Tổ , quận H, thành phố H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Từ Thị Tt; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2023; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Từ Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ, quận H, thành phố H là bố mẹ đẻ của bị cáo Trần Công M; ông Đ có mặt, bà Tuyết vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1984 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Đỗ Trọng B, sinh ngày: 02 tháng 7 năm 2006 (đến thời điểm phạm tội 16 năm 10 tháng 17 ngày tuổi); nơi thường trú: Tổ dân phố H3, phường Đ 2, quận H, thành phố H; nơi sinh sống: Số đường N, phường Th, quận H thành phố H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Tr và bà Phạm Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2023; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1983 và ông Đỗ Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số đường Ng phường Th, quận H thành phố H là bố mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Trọng B; bà D có mặt, ông Tr vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1984 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 19/5/2023, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành V, Đỗ Trọng B, Trần Công M rủ nhau đi chơi trên các tuyến đường. C điều khiển xe mô tô Weva BKS: 15AF - 093.89 chở V; B điều khiển xe mô tô Jupiter BKS: 16M2 - 6570 chở M (gọi là nhóm V) không đội mũ bảo hiểm đi trên đường Lạch Tray đến khu vực trước cổng trường Đại học Hàng Hải hướng về Cầu vượt Lạch Tray thuộc địa bàn phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền thì bị nhóm thanh niên đi khoảng 06 xe máy, mỗi xe đi 02 người, người ngồi sau cầm theo hung khí đi từ phía sau lên chửi nhóm V “Nhìn cái đéo gì”. Nhóm V hoảng sợ, đi sát vào lề đường để cho nhóm này đi qua. Lúc này, V nói với cả nhóm đi tìm vỏ chai bia để nếu gặp lại nhóm trên sẽ ném. Cả nhóm đồng ý. Khi nhóm V đi đến đầu ngõ số 1 Phạm M Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng thì V nhìn thấy trong ngõ có nhiều vỏ chai bia. V và C đi bộ vào trong ngõ. V lấy 07 vỏ chai bia (gồm 05 vỏ chai bia Hà Nội và 02 vỏ chai bia Tiger) giấu trong bụng 05 vỏ chai bia Hà Nội và đưa cho M 02 vỏ chai bia Tiger. Nhóm V đi theo đường Đà Nẵng ra đường Lê Hồng Phong thuộc địa bàn phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền thì B điều khiển xe máy chở M đi vào làn đường dành cho xe ô tô, xe máy C chở V đi sau. Khi đi đến gần khu vực Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng thì nhóm V nhìn thấy nhóm đi khoảng 20 xe máy, mỗi xe chở 02 người đang đi ngược chiều với nhóm mình. Lúc này, M ngồi sau ném 01 vỏ chai bia về nhóm trên nhưng không trúng ai, nhóm trên cũng không biết. Nhóm V tiếp tục đi về hướng Cầu vượt Nguyễn Bình Khiêm rồi quay lại, tiếp tục đi vào làn đường dành cho xe ô tô. Khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn gần Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng thì nhóm V nhìn thấy lực lượng Công an quận Ngô Quyền (HP22) đang làm nhiệm vụ tuần tra gồm: lực lượng thường phục mặc áo giáp có chữ Cảnh sát hình sự, đeo băng đỏ; lực lượng mặc trang phục Cảnh sát nhân dân đeo băng đỏ. Xe của B chở M đi trước vọt lên trên, M giơ tay vẫy khiêu khích lực lượng Công an rồi cả nhóm tăng ga bỏ chạy. Xác định nhóm V không đội mũ bảo hiểm, đang di chuyển trên làn đường dành cho xe ô tô với tốc độ cao, gây mất an ninh trật tự, vi phạm an toàn giao thông và có hành động vẫy tay khiêu khích tổ tuần tra nên Đại úy Nguyễn Hồng Phúc - Tổ trưởng chỉ đạo dừng phương tiện để kiểm tra, yêu cầu nhóm V chấm dứt hành vi vi phạm nhưng nhóm V không chấp hành và bỏ chạy. Khi tới khu vực vòng xuyên ngã 6 Cát Bi Plaza, Lạc Viên, quận Ngô Quyền, anh V Thanh Tùng, Trương Duy Khánh, Bùi Quang Trường - cán bộ Đội Cảnh sát hình sự áp sát phía sau xe C, V thì V ngồi sau ném 01 vỏ chai bia về phía tổ HP22 nhưng không trúng ai, lúc này xe của B chạy phía trước. Tổ tuần tra tiếp tục di chuyển theo hướng các đối tượng bỏ chạy hướng đường Lê Lợi - Đông Khê 2 - An Đà. Trong quá trình truy đuổi, các đối tượng điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao, đi ngược chiều đường

Đông Khê 2 nhằm gây khó khăn trong quá trình áp sát các đối tượng, trong suốt quá trình nhóm V bỏ chạy xe của B chở M luôn chạy trước xe của C chở V. Khi nhóm của V bỏ chạy đến đoạn đường ngã tư An Đà thuộc địa bàn phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền xe của B chở M bỏ chạy theo hướng ra đường Nguyễn Bình Khiêm, xe của C chở V bỏ chạy vào đường An Đà, đường Đình Đông thuộc địa bàn quận Lê Chân, Hải Phòng. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 48 Đình Đông thì V tiếp tục đập liên tiếp 04 vỏ chai bia về phía tổ công tác HP22 và bỏ chạy về chân cầu vượt Nguyễn Bình Khiêm – Lê Hồng Phong gặp B và M. Nhóm V rủ nhau về cầu vượt Lạch Tray uống nước. M đưa cho V 01 vỏ chai bia còn lại, V đưa cho C và V điều khiển xe máy chở C ngồi sau. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm lại gặp tổ tuần tra HP22 đang chốt tại gầm Cầu vượt Lạch Tray. Tổ trưởng tổ công tác đã chỉ đạo anh Bùi Quang Trường, Trương Duy Khánh, V Thanh Tùng cùng tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Tuy nhiên, nhóm V không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy với tốc độ cao trên tuyến đường Lạch Tray - Cầu Rào 1 - Phạm Văn Đồng để tổ công tác không thể tiếp cận được. Khi đi qua cầu Cầu Rào 1 vào đường Phạm Văn Đồng thuộc địa bàn quận Dương Kinh, Hải Phòng, C ném 01 vỏ chai bia về phía tổ công tác nhưng không trúng ai và tiếp tục bỏ chạy về hướng đường Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh. Khi tới khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Phạm Văn Đồng - Mạc Đăng Doanh, quận Dương Kinh, V không làm chủ được tốc độ đã tự ngã, xe không di chuyển được. Lúc này, C, B, M chạy thoát. Tổ tuần tra HP22 Công an quận Ngô Quyền đã bắt giữ V đưa về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô Weva BKS: 15AF - 093.89; 01 xe mô tô Yamaha BKS: 16M2 – 6570.

Kết quả giám định xe mô tô Weva BKS: 15AF - 093.89, xe mô tô Yamaha BKS: 16M2 - 6570 có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Weva BKS: 15AF - 093.89 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đoàn Hữu Hiền (sinh năm 2006; Trú tại: Hoa Động, Thủy Nguyên, Hải Phòng) (là anh họ của C), anh Hiền cho C mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết việc C sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền ra Quyết định xử lý vật chứng số 43 ngày 29 tháng 8 năm 2023 trả lại chiếc xe trên cho anh Hiền.

01 xe mô tô Yamaha, BKS: 16M2-6570, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị Thủy (sinh năm 1986; Trú tại: Số 789 Đông Hải 2, Hạ Đoạn 4, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng, chị Thủy cho chị Phạm Thị Duyên (sinh năm 1983; Trú tại: Tổ dân phố Hạ Đoạn 3, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng) (mẹ của B) làm phương tiện đi lại, việc B lấy xe để thực hiện hành vi phạm tội chị

Thủy không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền ra Quyết định xử lý vật chứng số 54 ngày 17 tháng 11 năm 2023 trả lại chiếc xe trên cho chị Thủy.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSNQ ngày 23/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được ở bên ngoài xã hội để tiếp tục đi học. Các bị cáo hiện đều là học sinh lớp 11, do thiếu hiểu biết nên đã bột bột thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và đây là lần đầu tiên các bị cáo vi phạm pháp luật. Người đại diện hợp pháp của các bị cáo nhận nộp thay án phí cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 (đối với riêng bị cáo V) Điều 58, Điều 38; Điều 65; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành V mức án từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Trần Công M và Đỗ Trọng B mỗi bị cáo có mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, do tại thời điểm xét xử các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên người đại diện hợp pháp của bị cáo có trách nhiệm nộp thay. Bà Phạm Thị Duyên là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Trọng B thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, các bị cáo khi phạm tội chỉ hơn 16 tuổi và chưa đủ 18 tuổi, nhận thức

pháp luật chưa đầy đủ, hiện nay các bị cáo đều đang học lớp 11, đây là lần đầu vi phạm pháp luật, bản thân các bị cáo đều ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn thiếu sự quan tâm của gia đình do bố mẹ đa ly hôn. Riêng bị cáo V ngoài giờ học, bị cáo phải đi làm thêm để lo cuộc sống. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định tại khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội cho các bị cáo được ở ngoài xã hội để tiếp tục đi học và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội và được hưởng mức hình phạt thấp hơn hoặc bằng mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Đối với việc Viện kiểm sát xác định bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” là chưa phù hợp bởi lẽ các bị cáo đều bằng tuổi tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, không đến mức xúi giục như quy định tại điều luật. Ngoài ra, quy định nêu trên chỉ áp dụng đối với người có hành vi xúi giục là người trên 18 tuổi. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B cùng thống nhất ý trí thực hiện hành vi không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, đi vào làn xe ô tô, ném vỏ chai bia vào người đi đường, có hành động vẫy tay khiêu khích và ném vỏ chai bia vào tổ tuần tra HP22 Công an quận Ngô Quyền đang thực hiện nhiệm vụ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên các tuyến đường Đà Nẵng, Lê Hồng Phong, Lê Lợi, Đông Khê 2, An Đà thuộc địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và tuyến đường Phạm Văn Đồng thuộc địa bàn quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B đồng phạm tội phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Trong quá trình thực hiện hành vi, các bị cáo sử dụng hung khí là vỏ chai bia ném xuống đường và về phía các đồng chí Công an nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thành V, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác là người dưới 18 tuổi đi tìm vỏ chai bia để phòng bị trong việc thực hiện các hành vi gây rối trật tự công cộng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền là có căn cứ. Tại các quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản pháp luật không có quy định loại trừ việc áp dụng tình tiết này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành V đề nghị không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều đang là học sinh, đây là lần đầu tiên vi phạm pháp luật. Bị cáo V có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Chuyên là thương binh hạng 2/4, được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3. Bị cáo M quá trình học tập được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng trường THCS Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng. Bị cáo C có ông nội là ông Nguyễn Văn Quý được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo B có ông ngoại là ông Phạm Văn Dũng là thương binh hạng 2/4. Vì vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò phạm tội của các bị cáo:

[8] Trong vụ án này, các bị cáo là người chưa thành niên, còn bông bột, thiếu hiểu biết pháp luật nên rủ nhau cùng đi chơi bằng xe máy không đội mũ bảo hiểm, dễ bị kích động khi gặp va chạm nên đã cùng thực hiện hành vi đồng phạm tội phạm với tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo V có vai trò tích cực nhất, khởi xướng việc tìm vỏ chai bia làm V khí, trực tiếp cầm nhiều vỏ chai bia và ném các vỏ chai bia xuống đường và về phía các đồng chí công an; tiếp theo đến bị cáo C

trực tiếp điều khiển xe trở bị cáo V đi ngược đường và quá tốc độ gây rối trên các tuyến đường; cuối cùng là bị cáo M và bị cáo B là người thực hành có vai trò ngang nhau và thấp nhất trong đồng phạm.

- Về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Hành vi phạm tội của của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và tình hình an ninh, chính trị địa phương gây ảnh hưởng xấu đến các thế hệ trẻ. Tuy nhiên các bị cáo đều là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại các điều 38, 65, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về biện pháp ngăn chặn:

[10] Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Xe mô tô các bị cáo điều khiển là công cụ, phương tiện phạm tội đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên người đại diện hợp pháp của bị cáo có trách nhiệm nộp thay. Bà Phạm Thị Duyên là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Trọng B thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 (đối với riêng bị cáo V), Điều 58, Điều 38; Điều 65; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B đồng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thành V 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành V cho Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Trần Công M 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Công M cho Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Đỗ Trọng B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Trọng B cho Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B có trách nhiệm giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được

vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.
...”.

- Về biện pháp ngăn chặn: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C,

Trần Công M, Đỗ Trọng B có trách nhiệm nộp thay tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Trọng B là hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn C, Trần Công M, Đỗ Trọng B; người đại diện hợp pháp có mặt của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp vắng mặt của các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện của các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

